**TUẦN 18**

**Tên bài dạy: EM VUI HỌC TOÁN**

Trang 113, 114, 115**;** Tiết: 86 + 87

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.

*- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*: Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về phép tính với số tự nhiên, lập kế hoạch chi tiêu, tiêu dùng thông minh; Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện thiết kế hành trình, tính toán chi phí đi lại; Đổi tiền, tìm hiểu giá vé và các thông tin; Đổi quà liên quan gắn với tình huống thực tế.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm hiểu về giá vé khi đến Hạ Long, đặt phòng trực tuyến và tra cứu thông tin nhanh nhất trong thực tế địa điểm sẽ đến và cách đổi quà nhanh nhất.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và gia đình. Biết giúp đỡ bạn cùng trang khi bạn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch, tra thông tin và cách đổi quà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong sách giáo khoa, các đồ dùng học tập cần thiết.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và  kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Em vui học Toán - Trang 113, 114, 115**.  *\* Cách thực hiện:* | |
|  | - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:* Cho HS chơi trò chơi “***bắn tên***”.  \* Yêu cầu HS thực hiện nhắc lại các bảng nhân, chia đã học, sau khi 1 HS đọc xong bảng nhân hoặc bảng chia của mình thì nhường quyền chơi cho bạn khác bằng cách chỉ tên bạn.  - HS thực hiện chơi trò chơi.  - GV gọi HS nhận xét.  - Hãy nêu cách thực hiện chia cho số có hai chữ số?    - Quan sát tranh và cho biết An mua 3 chiếc bánh, Hoa đang suy nghĩ xem mua mấy chiếc bánh.  - Tại sao lại dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua?  - Vậy từ đây ta có biểu thức gì, biểu thị cho cái gì?  - GV yêu cầu HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn  chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Từ các kiến thức chúng ta đã  được học về cách tra cứu thông tin, cách lên kế hoạch cho một hành trình, tính toán chi phí, cách đổi quà qua trò chơi. Vậy muốn thực hiện được các kế hoạch trên làm như thế nào cô trò ta cùng thực hành qua hoạt động từ thực tế cho một chuyến đi chơi của gia đình các em hoặc của lớp chúng ta nhé.  - ***Ghi bảng***: *Em vui học Toán - Trang 113, 114, 115* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét các bạn thực hiện chơi trò chơi “*Bắn tên*”.  - Cách chia 2 chữ số  + Bước 1: Đặt phép tính theo cột dọc như phép chia thông thường.  + Bước 2: Chia 2 chữ số đầu tiên của số bị chia cho số chia. Thương nhận được là bao nhiêu thì đem nhân ngược lại với số chia.  - Quan sát tranh.  - Tại vì: Dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua nhưng lúc này ta chưa biết giá trị của chiếc bánh đó.  - Từ đây ta có biểu thức 3 + a biểu thị số chiếc bánh cả hai bạn mua.  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe.  - HS nghe.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. |
|  | **C. Hoạt động Thực hành, luyện tập** | |
|  | *\* Mục tiêu*:  - Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh; Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học, NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
|  | **Hoạt động 1: *Dự án nhỏ*:**  ***Hãy cùng gia đình bạn Lam lập kế hoạch đi du lịch.***    - Gọi HS đọc yêu cầu của dự án.  - Việc đầu tiên cần làm khi đi du lịch với mỗi gia đình đó là gì?  + Gia đình bạn Lam đang làm gì?  + Bố bạn Lam đã lên kế hoạch cho gia đình đi du lịch bằng phương tiện đường gì từ Hà Nội đến Hạ Long?  + Nhà bạn Lam dự kiến đi du lịch mấy ngày?  - Để đi du lịch gia đình bạn Lam đã làm gì để chuyến đi thuận lợi?  - Vậy để đi du lịch gia đình bạn Lam cần phải tìm hiểu gì cho chuyến đi này?  - Gia đình Lam tìm hiểu cho hành trình đi lại giữa Hà Nội và Hạ Long như thế nào?  + Việc đầu tiên gia đình bạn tìm hiểu là gì?  + Sau tìm hiểu thông tin các danh lam, thắng cảnh, di tích thì việc tiếp theo cần làm của nhà bạn Lam đó là gì?  + Khi đến các địa điểm du lịch thì điều cần làm tiếp theo trong khi đi du lịch của gia đình bạn Lam là gì?  - GV yêu cầu HS cùng nhau thảo luận về cách thuyết trình các thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được để chuẩn bị cho chuyến đi du lịch.  - Các nhóm thuyết trình về những thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được cho chuyến đi du lịch 3 ngày từ Hà Nội đi Hạ Long.  - GV yêu cầu đại diện từng bạn trong nhóm thuyết trình nội dung được tìm hiểu.    + Con đường có thể đi.  + Giá phòng.  + Giá vé các điểm tham quan.    + Tiền ăn mỗi ngày của cả gia đình Lan tính theo đầu người.  + Tính dự kiến chi phí chuyến đi của gia đình bạn Lan. | - HS đọc yêu cầu của dự án.  - Lập kế hoạch.  + Gia đình bạn Lam đang tổ chức họp và để lên kế hoạch đi du lịch.  + Bố bạn Lam đã lên kế hoạch cho gia đình đi du lịch bằng phương tiện đường đường bộ đó là tự lái xe du lịch đi từ Hà Nội đến Hạ Long.  + Nhà bạn Lam dự kiến đi du lịch 3 ngày.  - Để đi du lịch gia đình bạn Lam đã Lập kế hoạch cụ thể của chuyến đi.  - Để đi du lịch nhà bạn Lan lên kế hoạch tìm hiểu về thông tin địa điểm nơi gia đình sẽ đến khi du lịch, sau đó thiết kế cho hành trình đi 3 ngày của cả nhà, tính toán chi phí khi đi lại quãng đường từ  Hà Nội đến Hạ Long.  - Truy cập Internet, đọc báo và tạp chí, xem bản đồ,....  - Kiểm tra đường đi đến và các điểm tham quan về danh lam, thắng cảnh và di tích của Hạ Long.  - Tìm hiểu về giá cả các nơi lưu trú của Hạ Long qua các trang mạng trực tuyến của các công ty lữ hành.  + Giá vé của các địa điểm tham quan, chi phí ăn uống hi đi tham quan.    - HS cùng nhau thảo luận về cách thuyết trình các thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được để chuẩn bị cho chuyến đi du lịch.  - Đại diện một số nhóm thuyết trình về thông tin thu thập được. Mỗi HS trong nhóm thuyết trình về từng nội dung được giao nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm, từng bạn trong các nhóm thuyết trình riêng từng nội dung.  + Có 3 con đường có thể đi:  Hành trình 1: Hà Nội - Hải Dương - Hạ Long, dài khoảng 170km.  Hành trình 2: Hà Nội - Hải Dương - Hải Phòng - Hạ Long, dài khoảng 163km.  Hành trình 3: Hà Nội - Bắc Ninh - Hạ Long, dài khoảng 155km.  + Tìm một số khách sạn giá phòng như sau của gia đình bạn Lan.      + Khu vui chơi quốc tế Tuần Châu:  350 000 đồng.  Tham quan vịnh trong ngày 140 000 đồng.  + Khoảng 200 000 đồng mỗi người 1 ngày.    Ăn sáng: 40 000 đồng  Ăn trưa: 80 000 đồng  Ăn tối: 80 000 đồng  - 1 bạn nêu dự kiến tổng chi phí chuyến đi. |
|  | - GV yêu cầu HS đóng vai từ tình huống trong bài, đó là vào vai bạn Lam và vận dụng vào thảo luận kế hoạch, tìm hiểu giá cả, chi phí thực tế, lập bảng tính,... và giải quyết tình huống thực tế tham gia học tập trải nghiệm của chính bản thân khi tham quan di tích nhà tù Sơn La. | |
|  | - GV yêu cầu HS suy ngẫm và trao đổi và cùng lập lên một kế hoạch hoạt động mà chính các em được tham gia dựa trên kế hoạch du lịch của gia đình bạn Lan mà các em vừa được tham gia thuyết trình.  *a) Lập kế hoạch hoạt động học tập trải nghiệm.*  \* Nội dung.  - Tham gia học tập trải nghiệm về mô nhà tù Sơn La.  \* Cách làm.  - Tìm hiểu thông tin về nhà tù Sơn La qua báo chí, các trang công thông tin điện tử tỉnh Sơn La, hoặc tìm hiểu về di tích “*Đặc biệt*” nhà tù Sơn La qua các trang mạng.  \* Chuẩn bị.  - Mạng Internet, đọc báo và tạp chí nói về nhà tù Sơn La.  *b) Tìm hiểu thực tế.*  - Nhà tù Sơn La được thành lập từ năm nào? Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, phát xít Nhật hay đế quốc Mĩ?  - Nhà tù Sơn La được xây dựng lên với  mục đích gì?  - Nhà tù Sơn La được xếp hạng quốc gia  năm bao nhiêu?  - Di tích nhà tù Sơn La gắn liền với những người con ưu tú nào của dân tộc?  - Từ Thuận Châu muốn đến di tích nhà tù Sơn La có thể đi bằng hành trình nào?  - Giá vé xe bus từ Thị trấn Thuận Châu đi thành phố Sơn La là bao nhiêu?  - Giá vé tham quan di tích nhà tù Sơn La là:  *c) Báo cáo kết quả.*  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dựa trên các thông tin đã tìm được về hoạt đông học tập trải nghiệm tham quan di tích nhà tù Sơn La.  *d) Lựa chọn, tính toán chi phí dự kiến dựa trên thông tin thu thập được.*  - GV yêu cầu HS có thể lựa chọn dự kiến về các chi phí cho chuyến đi học tập trải nghiệm dựa trên thông tin tự tìm hiểu và báo cáo GV.  e) Rút kinh nghiệm chuyến học tập hoạt động trải nghiệm.  - GV yêu cầu HS nhận xét các nhóm bạn tự lên kế hoach thuyết trình học tập trải nghiệm trước lớp.  - GN nhận xét, khen học sinh.  **\* GV chốt chuyển**  **Hoạt động 2: *Trò chơi “Đổi quà”***    - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu hoạt động.  - Hoạt động yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo hình thức nhóm 2.  *a) Chuẩn bị*  - Hoạt động đầu tiên muốn chơi trò chơi cần phải làm gì?  - Muốn thực hiện các trò chơi được thuận lợi nhanh chóng ta cần chuẩn bị gì?  - Các phiếu ghi câu hỏi cần phải ghi thông tin gì về tiền?  *b) Cách chơi.*  ***\* Hướng dẫn***: HS chuyền bóng đến khi dừng nhạc, người có bóng được quyền rút một tờ phiếu đọc câu hỏi và câu trả lời. Nếu trả lời đúng được 50 000 đồng, nếu trả lời sai không nhận được tiền.  - GV yêu cầu HS chơi trò chơi đổi quà như đã hướng dẫn theo nhóm 2.  - Yêu cầu HS thực hiện nhiều lần cho đến hết thời gian quy định.  - GV quan sát và chốt thời gian HS trả lời đến khi kết thúc tất cả các câu hỏi với mỗi câu hỏi trả lời đúng HS tính số tiền mà mình có được và chọn hộp quà tương ứng với số tiền mà các em có được.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn nào có nhiều tiền nhất và biết cách quy đổi tiền ra quà nhanh nhất.  - GV nhận xét.  ***\* GV đặt một số câu hỏi:***  + Tiền là gì?  + Tại sao lại nói tiền là phương tiện trung gian để mua bán trao đổi hàng hóa?  + Tiền Việt Nam có những mệnh giá nào? Được làm bằng loại chất liệu gì?  **\* GV chốt bài**  **\* Củng cố , dặn dò**  - HS nói về cảm xúc sau giờ học.  - Yêu cầu HS nói về hoạt động mà mình thích nhất trong các hoạt động học tập vừa qua.  - Yêu cầu HS có thể phát biểu xem hoạt động nào mà mình còn chưa hiểu hết và còn lúng túng khi hoạt động, nếu được làm lại em sẽ làm gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: *Ôn tập chung - Trang 116* | - HS suy ngẫm và trao đổi và cùng lập lên một kế hoạch hoạt động mà chính các em được tham gia dựa trên kế hoạch du lịch của gia đình bạn Lan mà các em vừa được tham gia thuyết trình.  - HS cùng nhau thành lập nhóm, tìm hiểu các thông tin về nhà tù Sơn La.  - Đọc báo, xem ti vi, các trang thông tin của tỉnh,...  - Mạng Internet, đọc báo và tạp chí nói về nhà tù Sơn La.  - Nhà tù Sơn La được thực dân Pháp xây dựng và hoàn thành năm 1908  - Nhà tù Sơn La. Từ một nhà tù hàng  tỉnh để giam giữ tù thường phạm đã trở  thành nhà tù hàng quốc gia, chủ yếu giam cầm tù nhân chính trị. Chúng muốn biến Nhà tù Sơn La thành một địa ngục trần gian để giam cầm, đày ải và giết dần, giết mòn ý chí chiến đấu của các chiến sỹ Cộng sản và những người  Việt Nam yêu nước.  - Nhà tù Sơn La được xếp hạng quốc gia  năm 1962 và Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt vào ngày 31-12-2014.  - Tô Hiệu, Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Trân, Lê Thanh Nghị, Trần Quốc Hoàng,...và đồng chí trung kiên khác.  - Có 1 con đường có thể đi đến nhà tù Sơn La đó là dọc quốc lộ 6 nối 2 tỉnh Sơn La và Điện Biên ta xuôi ngược đường đi Hà Nội từ thi trấn Thuận Châu xuống Thành phố Sơn La 35km.  - Giá vé xe bus là 30 000 đồng.  - Giá vé tham quan tùy từng đối tượng tham quan tính trên đầu người:  Người lớn 60 000 đồng  Trẻ em cao từ 1m trở lên 30 000 đồng  - HS báo cáo kết quả dựa trên các thông tin đã tìm được về hoạt đông học tập trải nghiệm tham quan di tích nhà tù Sơn La.  - HS có thể lựa chọn dự kiến về các chi phí cho chuyến đi học tập trải nghiệm dựa trên thông tin tự tìm hiểu và báo cáo GV.  - Nghe GV rút các kinh nghiệm dựa trên các kế hoạch, nội dung và kết quả dự toán chi phí cho chuyến đi học tập trải nghiệm.  - HS nhận xét các nhóm bạn tự lên kế hoach thuyết trình học tập trải nghiệm trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu hoạt động.  - Hoạt động yêu cầu chơi trò chơi “*đổi quà*”.  - HS chơi trò chơi theo hình thức nhóm 2.  - Hoạt động đầu tiên muốn chơi trò chơi cần phải chuẩn bị đạo cụ chơi trò chơi đã ghi giá tiền.  - Muốn thực hiện các trò chơi được thuận lợi nhanh chóng ta cần chuẩn bị phiếu ghi các câu hỏi liên quan đến các kiến thức về đồng tiền Việt Nam các em đã được học.  - Các phiếu ghi câu hỏi cần phải ghi thông tin về mệnh giá tiền khác nhau.    - HS chơi trò chơi, một bạn bốc phiếu câu hỏi và một bạn trả lời. Ai trả lời đúng được 50 000 đồng, ai trả lời sai  không được tiền.  - HS thực hiện trả lời.  - HS quan sát số tiền nhận được để tính và đổi số hộp quà tương ứng số tiền mà mình có.  - HS nhận xét bạn nào có nhiều tiền nhất và biết cách quy đổi tiền ra quà nhanh nhất.  - Tiền là vật ngang giá chung dùng để trao đổi hàng hóa, dịch vụ; Tiền được mọi người cùng thừa nhận sử dụng, được Nhà nước phát hành, bảo đảm giá trị kinh tế; Tiền có nguồn gốc dưới dạng hàng hóa, có thuộc tính vật chất và được những người tham gia thị trường sử dụng như 1 phương tiện trao đổi; Tiền là một chuẩn mực chung để so sánh giá trị của các hàng hóa, dịch vụ.  - Tiền là vật ngang giá chung, là trung gian làm cho sự trao đổi hàng hoá giữa người này với người khác trở nên thuận lợi hơn. Phương tiện trao đổi là chức năng quan trọng nhất của tiền tệ. Nếu không có chức năng này thì tiền tệ sẽ không còn.  Tiền Việt Nam có các mệnh giá như:  + 5000 đồng  + 10 000 đồng  + 20 000 đồng  + 50 000 đồng  + 100 000 đồng  + 200 000 đồng  + 500 000 đồng  + Tiền Việt Nam là loại tiền bằng polymer được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành năm 2003, có giá trị lưu hành song song với các đồng tiền cũ với mục tiêu đáp ứng nhu cầu lưu thông tiền tệ về cơ cấu mệnh giá.  - Nghe.  - HS nêu cảm xúc.  - HS nói về hoạt động mà mình thích nhất trong các hoạt động học tập vừa qua.  - HS có thể phát biểu xem hoạt động nào mà mình còn chưa hiểu hết và còn lúng túng khi hoạt động.  - Nghe.  - Về nhà chuẩn bị bài mới. |

**Tên bài dạy: ÔN TẬP CHUNG**

- Trang 116, 117, 118**;** Tiết: 88 + 89

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Chuẩn bị việc đánh giá Học kì I.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học (Đối với giai đoạn lớp 4).

***2. Năng lực chung.***

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các kiến thức, kĩ năng qua các chủ đề I và II về số: Số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tính với phép tính các số có nhiều chữ số, yếu tố hình học, yếu tố thống kê cùng giải toán có lời văn nhanh nhất trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành các kiến thức đã học ở chủ đề I và II đã được học từ tuần 1 tới tuần 18.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, phiếu học tập.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - *Khởi động*: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Các kiến thức về số tự nhiên, các yếu tố thống kê đã được học từ lớp 3, giải toán có lời văn, yếu tố hình học; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - *Kết nối*: Giới thiệu bài mới **Làm tròn số đến hàng trăm nghìn**.  *\* Cách thực hiện:* | |
|  | - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:*  Cho HS ôn lại các kiến thức về số tự nhiên, bằng hình thức hỏi đáp.  - Số tự nhiên là gì?  - Số tự nhiên có từ bao giờ?  - Số tự nhiên là những số nào?  - Chúng ta đã học những đơn vị đo lường nào? Hãy nêu tên các đơn vị đo lường đó.  - Kể tên các hình đã học; Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; Kể tên các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học; Làm sao để nhận biết góc nào là góc lớn, góc nào là góc bé?  - Sử dụng thước đo và xác định số đo của các góc sau:    - Dùng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo.    - GV gọi HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV nhận xét, khen.  \* GV chốt chuyển  - ***Kết nối***: Trong Học kì I các em đã học các kiến thức về số, đo lường, sác xuất, yếu tố hình học vậy để củng cố các kiến thức và kĩ năng đã học trong chủ đề I và II ta cùng thực hành luyện tập những bài tập sau nhé.  - ***Ghi bảng***: *Ôn tập chung - Trang 116, 117, 118* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - Số tự nhiên là tập hợp những số với tính chất nhất định. Trong đó, số tự nhiên có đặc điểm là lớn hơn hoặc bằng 0. Như vậy, các số nhỏ hơn giá trị 0 không phải là số tự nhiên.  - Số tự nhiên có từ thời cổ xưa.  - Phát sinh từ việc đếm các đồ vật, con người, vật nuôi, hoa quả,... đây là kết quả của các phép đếm là các số một, hai, ba,... Ngày nay gọi Các số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; ...; 100; ... ; 1000; ... là các số tự nhiên.  - Đo độ dài: mét, km, hm, dam, cm, dm, mm  + Khối lượng: Yến, tạ, tấn, kg, hg, dag, g.  + Đo thời gian: Thế kỉ, năm, tháng, tuần, ngày, giờ, phút, giây.  - HS trả lời câu hỏi theo kiến thức đã học,.....  **Ví dụ**: các hình đã học: hình tam giác,  hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông  + Diện tích: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). S =  Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  S =  + Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Góc chung của hai tia là đỉnh của góc. Hai tia là hai cạnh của góc,.....  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  Góc đỉnh M, cạnh MN, MP có số đo là 60o  - Góc đỉnh D, cạnh DC, DE có số đo là 120o  - Góc đỉnh O, cạnh OA, OB có số đo là 90o  - Góc đỉnh H, cạnh HK, HG có số đo là 180o.  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  - Nhận xét câu trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở. |
|  | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số  tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.  - Qua hoạt động này HS có thể hình thành và phát triển một số NL sau: NL tư duy và lập luận Toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách tiến hành* | |
|  | **1. Chọn đáp án đúng** | |
|  | ***a) Số sáu mươi tám nghìn ba trăm linh sáu viết là:***  A. 60 836. B. 608 306. C. 6 836. D. 68 306.  ***b) Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 đơn vị là:***  A. 9 238 007. B. 9 020 387. C. 9 203 807. D. 9 023 807.  ***c) Số lớn nhất trong các số 589 021, 589 201, 598 021, 589 102 là:***  A. 589 021. B. 589 201. C. 598 021. D. 589 102  ***d) Số 547 819 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:***  A. 547 820. B. 548 000. C. 550 000. D. 500 000.  ***e) Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỉ nào?***  A. XIX. B. XX. C. IXX. D. XXI.  ***g) Một xe tải chở 1 tấn 6 tạ gạo. Xe tải đó đã chở số ki-lô-gam gạo là:***  A. 160 kg. B. 16 000 kg. C. 1 600 kg. D. 160 000 kg.  ***h) Hình nào dưới đây có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh đối diện song song?***    ***i) Lớp học bơi của Lan Anh có tất cả 38 bạn, biết rằng số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ 6 bạn. Số bạn nữ trong lớp học bơi là:***  A. 32 bạn. B. 44 bạn. C. 22 bạn. D. 16 bạn.  ***k) Bốn bạn Hùng, Bách, Dũng, Nam lần lượt có cân nặng là: 32 kg, 38 kg, 36 kg và 34 kg. Trung bình mỗi bạn cân nặng số ki-lô-gam là:***  A. 34 kg. B. 35 kg. C. 36 kg. D. 38 kg. | |
|  | Đáp án trắc nghiệm  a) **D.** 68 306; b) **D.** 9 023 807; c) **C.** 598 021; d) **D.** 500 000; e) **B.** XX;  g) **C.** 1 600 kg; h) **B**; i) **D.** 16 bạn; k) **B**. 35 kg. | |
|  | **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  a) 378 021 + 19 688  b) 85 724 - 7 631  c) 12 406 31  d) 7 925 : 72  - GV nhận xét bài làm của HS.  **Bài 3: Đọc các thông tin sau:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 5**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* GV chốt chuyển** | **Cá nhân**  **-** HS đọc yêu cầu của bài tập  - Đặt tính rồi tính  - HS làm bài  **a.**  **+.**      **c.**  **d.**      **b.**      **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  a. Số tấn nhựa.  b. Số tấn thép.  c. Số tấn giấy  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:  2 000 × 12 = 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là:  20 × 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  40 × 5 = 200 (tấn)  Đáp số: a, 24 000 tấn  b. 400 tấn nước  c. 200 tấn nước  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - Để nấu một bát cơm bạn Lâm cần khoảng 75 g gạo.  - Nếu mỗi ngày bạn Lâm ăn 4 bát cơm  như thế thì 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Mỗi ngày bạn Lâm ăn hết số gam gạo là:  75 × 4 = 300 (g)  30 ngày bạn Lâm ăn hết số ki-lô-gam gạo là:  300 × 30 = 9 000 (g)  9 000 g = 9 (kg)  Đáp số: 9kg gạo  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - Cắt tấm gỗ sau ra thành 20 đoạn bằng nhau.  - Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét (mạch cưa không đáng kể)?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Đổi: 4 m = 400 cm  Mỗi đoạn dài số xăng-ti-mét là:  400 : 20 = 20 (cm)  Đáp số: 20 cm  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - a, Anh Hồng đóng số hành tím thu hoạch được vào các túi, mỗi túi 5 kg thì được 132 túi.  b, 5 kg hành tím bán với giá 195 000 đồng.  a, Nếu anh Hồng đóng số hành tím đó vào các túi, mỗi túi 3 kg thì được bao nhiêu túi?  b, Với cùng giá đó thì 3 kg hành tím có giá bao nhiêu tiền?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  a) Số ki-lô-gam hành tím thu hoạch được là:  132 × 5 = 660 (kg)  Nếu đóng 660 kg hành tím vào các túi 3 kg thì được số túi là:  660 : 3 = 220 (túi)  Đáp số: 220 túi  b) Một ki-lô-gam hành tím bán được số tiền là:  195 000 : 5 = 39 000 (đồng)  Ba ki-lô-gam hành tím bán được số tiền là:  39 000 × 3 = 117 000 (đồng)  Đáp số: 117 000 đồng  - HS nhận xét chữa bài trên bảng. |
|  | **C. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - HS có thể vận dụng các kiến thức đã học và sự hiểu biết về số cân nặng tối đa có thẻ chở người của thang máy trong mỗi tòa nhà trong thực tế cuộc sống mà các em thường gặp nhất.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện* | |
|  | **Bài 7:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Cần chuẩn bị cho kì kiểm tra nào cuối kì I?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra định kì cuối kì I. | **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  Linh nhìn thấy dòng chữ trong thang máy “Số người tối đa: 12 người. Cân nặng tối đa: 900 kg”.  - Nếu thang máy đã chở tối đa cân nặng và có 12 người trong thang máy thì cân nặng trung bình của mỗi người là bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Cân nặng trung bình của mỗi người là:  900 : 12 = 75 (kg)  Đáp số: 75 kg  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - Em đã làm quen dược với cách kiểm tra, đánh giá.  - Chuẩn bị đánh giá chất lượng cuối Học kì I. |

**Tên bài dạy: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I;** Tiết: 90